TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 148/2017/DS-PT
Ngày 08/12/2017
V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức
Bà Nguyễn Thị Hằng
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Kiều Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2017/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản"*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 89/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị nguyên đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 189/2017/QĐPT-DS ngày 16/11/ 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng Đức H.

Địa chỉ: Đường Đ, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung X.

Địa chỉ: Đường B, phường L, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Bị đơn:* Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Thế T – Phó giám đốc.

Địa chỉ: Đường G, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn P – Phó trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Đắk Lắk, có mặt

Địa chỉ: Đường Đ, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Phạm Thị H và ông Đoàn Thanh M.

Địa chỉ: Đường Đ, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tuấn A – Chi cục trưởng.

Địa chỉ: Đường H, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Đức H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trung X trình bày:**

Ngày 02/10/2013 ông H tham gia mua tài sản bán đấu giá và đã mua trúng đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thửa đất số 111, tờ bản đồ số 69, diện tích 90 m2 đất ở đô thị đã được cấp chứng nhận QSDĐ và quyền sở hữu nhà số BE 010502 do UBND Tp. M cấp ngày 31/3/2011 mang tên bà Phạm Thị H và tài sản là QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất thửa đất số 106A, tờ bản đồ số 34 diện tích 78 m^2 đất ở đô thị đã được cấp giấy CNQSDĐ số AG 871373 do UBND Tp. M cấp ngày 24/8/2006 mang tên Phạm Thị H, Đoàn Thanh M và toàn bộ tài sản trên đất thuộc hai thửa đất này do Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL tổ chức đấu giá và các điều khoản cụ thể được thể hiện trong hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 136/2013/HĐMB-TTĐG.

Sau khi việc mua bán đấu giá thành về phía ông H đã nộp đủ số tiền mua tài sản đấu giá là 4.523.000.000 đồng (Bốn tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu đồng). Ngày 18/10/2013 Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL và các bên liên quan đã bàn giao tài sản cho ông H và ông H đã quản lý, sử dụng.

Tuy nhiên, ông H không đăng ký được quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản do bà Lưu Thị Hồng N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 02/10/2013 của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL, do trước thời điểm bán đấu giá tài sản nêu trên thì tài sản này đã bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong vụ án khác và Chi cục thi hành án dân sự thành phố M cũng đã ra Quyết định thi hành án. Tại bản án số 128 ngày 19/9/2014 của TAND Tp. Buôn Ma Thuột đã hủy toàn bộ kết quả bán đấu giá tài sản ngày 02/10/2013 của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL. Tuy nhiên, bản án không giải quyết hậu quả của việc hủy hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá tài sản mà ông H đã mua.

Ngày 24/3/2015 Chi cục thi hành án dân sự Tp. M đã tiến hành cưỡng chế, kê biên tài sản là nhà và đất của hai thửa đất nói trên và đã bán đấu giá thành và Chi cục thi hành án dân sự Tp. M đã cưỡng chế giao tài sản trên cho người mua trúng đấu giá theo quy định của pháp luật.

Ngay khi có tranh chấp phát sinh liên quan đến tài sản, ông H là người mua trúng tài sản bán đấu giá đã làm việc với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL yêu cầu trả lại tiền và bồi thường thiệt hại cho ông H nhưng ông Trung tâm và Ngân hàng không chấp nhận. Đến ngày 17/6/2015 Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL cùng Ngân hàng mới trả lại cho ông H số tiền gốc là 4.523.000.000 đồng (Bốn tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu đồng) nhưng chưa giải quyết vấn đề để bồi thường thiệt hại cho ông H.

Nay ông H yêu cầu buộc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL bồi

thường thiệt hại đã gây ra cho ông H với số tiền 900.000.000 đồng là tiền lãi phát sinh kể từ ngày nộp đủ tiền cho đến ngày 17/6/2015 đây là tiền bồi thường thiệt hại, cụ thể: Bồi thường thiệt hại với mức lãi suất theo quy định 1%/tháng đối với số tiền 4.523.000.000 đồng kể từ ngày 18/10/2013 (ngày nộp tiền) đến ngày 17/6/2015 (ngày được nhận lại số tiền) với số tiền 900.000.000 đồng.

Đối với giá trị hệ thống cầu thang máy, trước đây ông H yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản là 400.000.000 đồng đối với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL, vì ông H lắp đặt hệ thống thang máy trên và đã thanh toán số tiền cho Công ty cổ phần thang máy TN. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi lời khai và công nhận là hệ thống thang máy đã lắp đặt từ trước khi được giao tài sản bán đấu giá nhưng do ông H đã trả thay Công ty TNHH VM số tiền 77.200.000 đồng nên ông H vẫn yêu cầu bồi thường số tiền 77.200.000 đồng đối với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL, ông H không có đơn khởi kiện bổ sung đối với yêu cầu này, chưa nộp tạm ứng án phí và Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa ra thông báo thụ lý bổ sung.

*** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Mai Thế T trình bày:**

Thực hiện hợp đồng bán đấu giá tài sản số 187/2013/HĐĐG-TTĐG ngày 17/9/2013 giữa ngân hàng TMCP N Việt Nam chi nhánh Đăk Lăk, ông Đoàn Thanh M và bà Phạm Thị H với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản về việc ủy quyền cho Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tổ chức bán đấu giá 02 QSDĐ và tài sản trên đất của bà Phạm Thị H và ông Đoàn Văn M gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 106A tờ bản dồ số 34 theo Giấy chứng nhận QSDĐ số AG 871373 do UBND Tp. M cấp ngày 24/8/2006.

- Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 111 tờ bản đồ số 69 theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BE 010502 do UBND Tp. M cấp ngày 31/3/2011.

Tổng giá khởi điểm của hai tài sản này là: 4.500.000.000 đồng

Ngày 02/10/2013 Trung tâm đã tổ chức bán đấu giá thành các tài sản trên với tổng giá bán 4.523.000.000 đồng (Bốn tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu đồng). Người trúng đấu giá là ông Nguyễn Hoàng Đức H, ông H đã nộp đủ số tiền trúng đấu giá tài sản vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản và đã chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Ngân hàng V chi nhánh Đăk Lăk

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng bán đấu giá tài sản thì xuất hiện một số tình tiết mới. Có thông báo thụ lý vụ án số 452/TB-TLVA ngày 14/10/2013 của TAND TP. Buôn Ma Thuột về việc thụ lý vụ án dân sự yêu cầu hủy hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá.

Sau khi có bản án của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, Trung tâm đã có đơn kháng cáo. Tuy nhiên, sau 02 lần triệu tập vắng mặt nên TAND tỉnh Đăk Lăk đã ra Quyết định số 70/2014/QĐ-PT ngày 24/12/2014 đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự. Sau đó Chi cục thi hành án dân sự Tp. M đã thực hiện việc kê biên đối với 02 Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nói trên để thi hành án.

Sau khi Chi cục thi hành án dân sự Tp. M thực hiện kê biên đối với 02 quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nói trên ông H đã liên tục có đơn gửi Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản để khiếu nại Trung tâm đã nhiều lần mời ông H và Ngân hàng thống nhất phương án giải quyết. Tại biên bản làm việc ngày 08/4/2015 ông H chỉ yêu cầu Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản trả lại số tiền mua tài sản và không yêu cầu gì khác. Ngày 16/6/2015, Ngân hàng TMCP N đã có văn bản về việc để chuyển trả số tiền ông H đã nộp vào tài khoản để trung tâm chuyển trả lại cho ông H số tiền 4.523.000.000 đồng (Bốn tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu đồng). Cùng ngày 17/6/2015 hai bên thống nhất lập hợp đồng hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá và đã được công chứng theo quy định của pháp luật.

Việc bán đấu giá tài sản thì trung tâm đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Những vấn đề liên quan đến tài sản quyền tài sản thì thuộc trách nhiệm bên Ngân hàng TMCP N Việt Nam (bên trực tiếp xử lý tài sản bán đấu giá). Việc nguyên đơn yêu cầu trung tâm bồi thường 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) thì trung tâm không có trách nhiệm về vấn đề bồi thường mà nguyên đơn yêu cầu. Bởi Trung tâm là người không có lỗi và người trực tiếp xử lý tài sản là Ngân hàng TMCP N Việt Nam. Nên trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP N Việt Nam trình bày:**

Ngày 17/09/2013, Ngân hàng TMCP N Việt Nam- Chi nhánh Đăk Lăk có ký hợp đồng bán đấu giá tài sản với trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL đối với 02 tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bà Phạm Thị H và ông Đoàn Thanh M (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AG 871373 do UBND Tp. M cấp ngày 24/08/2006 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 010502 do UBNd Tp M cấp ngày 31/3/2011).

Tổng giá khởi điểm của hai tài sản là 4.500.000.000 đồng

Ngày 02/10/2013 Trung tâm đã tổ chức bán đấu giá thành các tài sản trên với tổng giá bán 4.523.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm hai mươi ba triệu đồng). Người trúng đấu giá là ông Nguyễn Hoàng Đức H. Ông H đã nộp đủ số tiền trúng đấu giá tài sản vào tài khoản dịch vụ bán đấu giá tài sản đã chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của ngân hàng V chi nhánh Đăk Lăk.

Cùng ngày 18/10/2013 Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL, Ngân hàng TMCP N Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk và bà Phạm Thị H và ông Đoàn Thanh M đã tổ chức tạm giao tài sản trúng đấu giá cho ông Nguyễn Hoàng Đức H quản lý, bảo quản, sử dụng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng bán đấu giá tài sản thì xuất hiện một số tình tiết mới. Có thông báo thụ lý vụ án số 452/TB-TLVA ngày 14/10/2013 của TAND Tp. Buôn Ma Thuột về việc thụ lý vụ án dân sự yêu cầu hủy hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá.

Sau khi có bản án của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, Trung tâm đã có đơn kháng cáo. Tuy nhiên sau 01 lần triệu tập vắng mặt nên TAND

tỉnh Đăk Lăk đã ra Quyết định số 70/2014/QĐ-PT ngày 24/12/2014 đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự. Sau đó Chi cục thi hành án dân sự Tp. M đã thực hiện việc kê biên đối với 02 Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nói trên để thi hành án.

Sau khi Chi cục thi hành án dân sự Tp. M thực hiện kê biên đối với 02 QSDĐ và tài sản trên đất nói trên ông H đã liên tục có đơn gửi trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản để khiếu nại trung tâm đã nhiều lần mời ông H và ngân hàng thống nhất phương án giải quyết. Tại biên bản làm việc ngày 08/4/2015 ông H chỉ yêu cầu trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản trả lại số tiền mua tài sản và không yêu cầu gì khác. Ngày 16/6/2015, ngân hàng TMCP N đã có văn bản về việc để chuyển trả số tiền ông H đã nộp vào tài khoản để trung tâm chuyển trả lại cho ông H số tiền 4.523.000.000 đồng (Bốn tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu đồng). Cùng ngày 17/6/2015 hai bên thống nhất lập hợp đồng hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá và đã được công chứng theo quy định của pháp luật. Nay Ngân hàng TMCP N Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk có ý kiến như sau:

1. Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc bồi thường thiệt hại với mức lãi suất 01%/tháng đối với số tiền 4.523.000.000 đồng từ ngày 18/10/2013 đến ngày 17/6/2015

3. Việc ông H yêu cầu bồi thường số tiền 77.200.000 đồng thì việc này trong đơn khởi kiện ông H không có yêu cầu và cũng không cung cấp các chứng từ liên quan, giao dịch này là của ông H cới công ty TNHH VM và Công ty cổ phần thang máy TN chứ Ngân hàng TMCP N Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk không liên quan với hệ thống thang máy này. Ngân hàng đã bàn giao tài sản cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố M kê biên và đã bán đấu giá tài sản cho người khác.

3. Nếu được xác định là có lỗi thì Ngân hàng sẽ bồi thường với mức lãi suất không kỳ hạn do Ngân hàng nhà nước quy định và được thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá được ký giữa ông H và Trung tâm bán đấu giá tài sản ĐL.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H và ông Đoàn Thanh M trình bày:**

Đối với vụ việc kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản giữa ông Nguyễn Hoàng Đức H và Trung tâm bán đấu giá tài sản ĐL và Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk thì vợ chồng không có ý kiến gì và từ chối tham gia tố tụng vì vụ việc trên các bên đã tự thỏa thuận với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố M trình bày:**

Để thi hành bản án theo đơn yêu cầu số 64/DSPT ngày 18/4/2013 của TAND tỉnh Đăk Lắk; Chi cục thi hành án dân sự thành phố M đã ban hành quyết định thi hành án số 1878/QĐ ngày 06/5/2013 cho thi hành án đối với: ông Đoàn Thanh M và bà Phạm Thị H phải trả cho bà Lưu Thị Hồng N số tiền 2.566.200.000 đồng. Ngày 30/7/2013 Chấp hành viên đã tiến hành xác minh thực tế tài sản tại căn nhà số 02 TL, phường T, thành phố M thì trong căn nhà 05 tầng

này đã có hệ thống thang máy nhãn hiệu TN, trọng tải 320 kg đã được thi công lắp đặt hoàn thiện và vận hành đưa vào số N11-039/BBNT-BG. sử dụng từ ngày 30/9/2011 theo biên bản nghiệm thu bàn giao thang máy. Như vậy, đến ngày 02/10/2013 ông Nguyễn Hoàng Đức H mới mua trúng tài sản bán đấu giá thì đã có hệ thống thang máy.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố M đã kê biên, bán đấu giá hệ thống thang máy ngày 06/9/2016 với giá là 142.000.000 đồng để thi hành án là đúng theo quy định cảu pháp luật, người mua trúng đấu giá là bà Lưu Thị Hồng N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 89/2017/DSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 298, 307, 604, 605 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 15/TTNHNN ngày 27/6/2013 và Quyết định số 498/TTNHNN ngày 17/3/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về lãi suất.

Áp dụng Pháp lệnh số 10 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 12 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Đức H.

Buộc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL, Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh Đắk Lắk và vợ chồng bà Phạm Thị H, ông Đoàn Thanh M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông H số tiền 80.057.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể: Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL; Ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh Đắk Lắk và vợ chồng bà Phạm Thị H, ông Đoàn Thanh M mỗi bên phải bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng Đức H số tiền 26.685.666 đồng.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Đức H về bồi thường 01%/tháng đối với số tiền nộp mua tài sản bán đấu giá là 823.943.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi có đơn yêu cầu thi hành án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2017, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Đức H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông H, cụ thể:

- Buộc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL bồi thường thiệt hại với

mức lãi suất theo quy định 1%/tháng đối với số tiền 4.523.000.000 đồng kể từ ngày 18/10/2013 đến ngày 17/6/2015 với số tiền 900.000.000 đồng.

- Buộc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL bồi thường 77.200.000 đồng là số tiền trả thay hệ thống thang máy cho Công ty TNHH VM.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo; các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn buộc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL bồi thường thiệt hại với mức lãi suất 1%/tháng đối với số tiền 4.523.000.000 đồng kể từ ngày 18/10/2013 đến ngày 17/6/2015 với số tiền 900.000.000 đồng là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Đức H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 77.200.000 đồng về hệ thống thang máy, do ông H chưa làm đơn khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Đức H khởi kiện yêu cầu Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL bồi thường thiệt hại với mức lãi suất 1%/tháng đối với số tiền 4.523.000.000 đồng kể từ thời điểm nộp tiền mua tài sản trúng đấu giá ngày 18/10/2013 đến thời điểm nhận lại tiền đã nộp vào ngày 17/6/2015 là 900.000.000 đồng. Xét kháng cáo của nguyên đơn thì thấy: Tại khoản 4 Điều 11 (quy định về thỏa thuận khác) của Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 136/2013/HĐMB-TTĐG ngày 02/10/2013 giữa các bên có ghi rõ *"Trường hợp hợp đồng bán đấu giá tài sản, Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu hoặc bị hủy theo quy định của Bộ luật dân sự hoặc có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc sửa đổi một phần hoặc hủy toàn bộ các quyết định liên quan đến tài sản bán đấu giá do có vi phạm pháp luật, thì người mua được tài sản bán đấu giá được bồi thường thiệt hại theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố, kể từ thời điểm phát sinh cho đến khi có quyết định giải quyết cuối cùng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền"* và tại bản án dân sự sơ thẩm số 128/2014/DSST ngày 19/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã tuyên xử hủy Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 136/2013/HĐMB-TTĐG ngày 02/10/2013 nêu trên, Quyết định số 70/2014/QĐ-PT ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đình chỉ giải quyết vụ án. Căn cứ vào sự thỏa thuận tại khoản 4 Điều 11 của Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và bản án, quyết định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công

bố tại Thông tư số 15/TTNHNN ngày 27/6/2013, Quyết định số 498/QĐ-NHNN ngày 17/3/2014 và Quyết định số 2173/QĐ-NHNN ngày 28/10/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với mức lãi suất từ 1%/năm đến 1,2%/năm (từ ngày 18/10/2013 đến ngày 17/3/2014 là 1,2%/năm và từ ngày 18/3/2014 đến ngày 17/6/2015 là 1%/năm) được tính của số tiền gốc 4.523.000.000 đồng từ ngày 18/10/2013 đến ngày 17/6/2015 với tổng số tiền lãi suất là 80.057.100 đồng là có có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn phải bồi thường với mức lãi suất 1%/tháng với số tiền 900.000.000 đồng là không có cơ sở.

Về trách nhiệm và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, các đương sự không có kháng cáo, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL, Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam và vợ chồng ông Đoàn Thanh M, bà Phạm Thị H phải liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Nguyễn Hoàng Đức H với số tiền 80.057.100 đồng (chia 3 phần bằng nhau) là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Đức H yêu cầu Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL bồi thường 77.200.000 đồng mà ông H đã trả thay cho Công ty TNHH VM đối với số tiền lắp đặt hệ thống thang máy, thì thấy: *Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông H không có yêu cầu, trong quá trình giải quyết vụ án ông H có đề cập nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không bổ sung đơn khởi kiện cho Tòa án; tài sản trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M đã kê biên bán đấu giá để thi hành án cho bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không có căn cứ xem xét,* Tòa án cấp sơ thẩm nhận định như vậy là không đúng. Bởi lẽ, đối với số tiền 77.200.000 đồng mà ông H yêu cầu bồi thường về lắp đặt hệ thống thang máy thì ông H không có đơn khởi kiện bổ sung, không nộp tạm ứng án phí, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không có thông báo thụ lý bổ sung về yêu cầu này của ông H, quá trình giải quyết vụ án ông H mới có yêu cầu bổ sung. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải giải thích cho nguyên đơn có quyền khởi kiện bổ sung hoặc khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu và có chứng cứ chứng minh thì mới đúng quy định của pháp luật. Do vậy, yêu cầu này của ông H chưa được xem xét, giải quyết, đồng thời ông H có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn là có cơ sở cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Đức H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Đức H.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 89/2017/DSST ngày 20/9/2017

của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Đức H.

Buộc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL, Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam và vợ chồng ông Đoàn Thanh M, bà Phạm Thị H phải liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Nguyễn Hoàng Đức H với số tiền 80.057.000 đồng (Tám mươi triệu năm mươi bảy ngàn đồng);

Chia theo phần cụ thể:

+ Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản ĐL phải bồi thường cho Nguyễn Hoàng Đức H số tiền 26.685.666 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng);

+ Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam phải bồi thường cho Nguyễn Hoàng Đức H số tiền 26.685.666 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng);

+ Vợ chồng bà Phạm Thị H - Đoàn Thanh M phải bồi thường cho Nguyễn Hoàng Đức H số tiền 26.685.666 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

[2] Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Đức H về phần bồi thường 1%/tháng đối với số tiền nộp mua tài sản bán đấu giá là 819.943.000 đồng .

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 đế tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án khi có đơn yêu cầu thi hành án.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị Ngọc A nộp thay cho ông Nguyễn Hoàng Đức H theo biên lai thu số AA/2017/0000121 ngày 19/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. M;
- Đương sự;
- ……...;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)
Y Phi Kbuôr